

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI H4 NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 421/2022/HS-PT

Ngày: 17/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI H4 NỘI

- tHành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Võ Hồng S.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại H4 Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại H4 Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại H4 Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thanh H, sinh năm 1977 tại tỉnh H4 Nam; nơi cư trú: thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Vũ Tiến L, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954; có vợ là Lại Thị H1, sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con, sinh năm 2002; Tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Tại bản án số: 235/2016/HSST, ngày 14/4/2016 của TAND. TP Biên H2, tỉnh Đồng Nai xử phạt Vũ Thanh H 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 139 BLHS 1999, đã chấp Hành xong bản án ngày 17/12/2016.

- Nhân thân: Ngày 26/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án hình sự để điều tra. Đối với Hành vi “Mối giới hối lộ và lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 174 và Điều 365 BLHS, trong đó Vũ Thanh H là đối tượng bị tố giác.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

** Bị hại:*

Chị Hoàng Thị Thu T1, sinh năm 1989; trú tại: khu 1, phường Thị C2, tHành phố Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954; trú tại: thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam; Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị B1, sinh năm 1978; trú tại: Số nhà 09, đường 398, phường Tân M, tHành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang; Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977; trú tại: Số 79, phường Xương G1, tHành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 39, phường Phương L1, quận Đống Đ, tHành phố H4 Nội; Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đức N2, sinh năm 1957; trú tại: thôn Ngoại Đ2, xã Phụng H2, huyện Thanh H3, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

5. Anh Vũ Tiến Sơn, sinh năm 1975; trú tại: thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam; Vắng mặt.

6. Anh Trần Quang L3, sinh năm 1973; trú tại: Số nhà 01/90, đường Nguyễn Thị L4, phường Ngô Q, tHành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang; Vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo do Toà án chỉ định:* Ông Nguyễn Văn V - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH NVV, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2018 tại khu vực phường Kinh B3, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh xảy ra vụ việc 2 nhóm thanh niên có Hành vi gây rối trật tự nơi công cộng, ngày 23/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an tHành phố Bắc N1 tiến Hành khởi tố vụ án, bị can để điều tra theo quy định, trong đó xác định bị can Hoàng Quốc T4, sinh năm 1984, trú tại: Khu 1, phường Thị C2, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh bỏ trốn, nên Cơ quan CSĐT Công an tHành phố Bắc N1 ra quyết định truy nã đối với T . Do lo sợ chồng bị pháp luật xử lý, nên chị Hoàng Thị Thu T1, sinh năm 1989,

trú tại Khu 1, phường Thị C2, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh (là vợ Hoàng Quốc T4) đã nhờ chị họ là Hoàng Thị B1, sinh năm 1978, trú tại số nhà 09, đường 398, phường Tân M, TP Bắc G1, tỉnh Bắc Giang tìm người lo giúp việc cho T. Sau đó, chị Bắc lại nhờ chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977, trú tại số 79, phường Xương G1, TP Bắc G1, tỉnh Bắc Giang để tìm người giúp cho chồng của chị Trang, thông qua mối quan hệ xã hội, chị H có gọi đến số điện thoại 0973.322.968 của Vũ Thanh H, sinh năm 1977 trú tại xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam để nhờ H giúp, thì H hẹn sẽ gặp chị T3 cụ thể để nói chuyện.

Khoảng hơn 15h, ngày 31/7/2018, tại quán cafe Phong T5 ở khu Bồ S, phường Võ C, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh, khi đó gồm có chị T3, chị Bắc, chị Hồng, anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1973, trú tại Tổ 39, phường Phương L1, quận Đống Đ, TP Hà Nội (là bạn của chị Hồng) và ông Nguyễn Đắc N, sinh năm 1957, trú tại thôn Ngoại Đ2, xã Phương H2, huyện Thanh H3, tỉnh Hải Dương (ông N là bạn của anh Việt). Tại đây, chị T3 có nói chuyện về việc chồng mình hiện đang bị Công an TP Bắc N1 truy nã về tội “Gây rối trật tự công cộng” và nhờ ông N giúp. Ông N nói chuyện có đưa cháu tên là Vũ Thanh H làm ở Bộ Công an có khả năng giúp được việc này, nên đã gọi điện cho H4 đến nói chuyện. Khoảng 30 phút sau thì H một mình đi xe ô tô đến quán cafe Phong T, khi gặp mọi người thì H4 tự giới thiệu hiện đang là “*Cục phó Cục tình báo - Bộ Công an*”. Sau đó, H4 hỏi chị T3 nội dung sự việc, chị T3 có nói lại sự việc cho H4 nghe và nhờ H4 giúp, H4 nói với chị T3 là “*Đã nắm được vụ này ở ngoài Bộ Công an đang làm, vụ này có 20 người thì H4 lo được cho 15 người không phải xử lý trước pháp luật, với giá khoảng hơn 01 tỷ đồng*” và nhận lời giúp chị Trang. H4 còn bảo chị T3 là “*Về tập trung các gia đình có người trong vụ án, thì đỡ gánh nặng cho em và chuẩn bị tiền đưa cho H4*”. Sau đó, để tạo niềm tin cho chị T3 và mọi người H4 còn nói trước đó đã giúp vụ “Đánh nhau” cho anh Dương Viết M, sinh năm 1977, trú tại: Khu 7 mẫu, khu 4, Tiền A, TP Bắc N1, đồng thời H4 gọi điện báo anh M ra quán cafe Phong T, sau đó anh M đã mời mọi người đi ăn tại nhà Hàng Tuấn G3 ở khu Bồ S, phường Võ C, TP Bắc N1. Do thấy H4 nói chuyện như vậy nên chị T3 đã tin tưởng và chuyển tiền nhiều lần theo yêu cầu của H4 để lo việc cho chồng với tổng số tiền là: **2.135.000.000** đồng. Cụ thể như sau:

- *Lần 1*: Ngày 31/7/2018 tại nhà Hàng Tuấn G3 đưa 100.000.000đ để H4 đi quan hệ trước.

- *Lần 2*: Không nhớ ngày tháng năm 2018, tại quán cafe Dương Béo ở phường Văn Quán, quận Hà Đ3, TP Hà Nội đưa cho H4 300.000.000đ và 15.000 USD (việc đưa tiền này chị Nguyễn Thị H2 chứng kiến).

- *Lần 3*: Ngày 08/8/2018, theo yêu cầu của H4, chị T3 chuyển 400.000.000đ vào tài khoản số: 05001011951584 của Vũ Thanh H tại Ngân Hàng Hàng Hải Việt Nam.

- *Lần 4*: Không nhớ ngày tháng năm 2018, tại quán cafe Cây Xanh ở phường Văn Quán, quận Hà Đ3, TP Hà Nội, đưa cho H4 30.000 USD. (anh Đỗ Cường Thịnh, sinh năm 1972, trú tại: Số 226, khu 1, phường Tiên A, TP Bắc N1, và Phạm Thị H4 Chiêm, sinh năm 1990, trú tại: Số 78, đường Hoàng Quốc Việt, phường Thị C2, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh đi cùng chị T3 chứng kiến).

- *Lần 5 và lần 6*: Không nhớ ngày tháng năm 2018, tại quán cafe 24H ở số 75 đường Đỗ Trọng V2, phường Ninh X, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh. Chị T3 đưa cho H4 01 lần 250.000.000đ, 01 lần 100.000.000đ. (chị Phạm Thị Minh T5, sinh năm 1979, trú tại: Khu 2, phường Thị C2, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh đi cùng chị T3 chứng kiến).

Trong các lần đưa tiền trên giữa chị T3 và H4 đều không viết giấy nhận tiền, nên ngày 24/9/2018 tại quán cafe ở quận Ba Đ, TP Hà Nội không rõ địa chỉ, chị T3 gặp và yêu cầu H4 viết giấy biên nhận H4 đã viết giấy biên nhận vào tờ lịch xin tại quán có nội dung *“Hôm nay ngày 24/9/2018. Tôi có vay của chị T3 2.135.000.000đ hẹn đúng ngày 24/10/2018 trả lại chị T3 ký tên Vũ Tiến H4. Tôi cảm tiền lo công việc và hẹn trong vòng 01 tháng kể từ khi viết giấy, trong đúng một tháng tôi sẽ hoàn lại số tiền trên, tôi viết giấy này để làm lòng tin, tôi đã nhận đủ 2.135.000.000đ”*. Quá trình H4 viết giấy cho chị T3 có anh Nguyễn Đức V, chị Nguyễn Thị H2 và anh Vũ Trí H, sinh năm 1978, trú tại: Khu 3, phường Đáp Cầu, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh chứng kiến và ký người làm chứng, Khi H4 viết giấy chị T3 xem tỷ giá tiền ngoại tệ trên cổng thông tin của Ngân Hàng nhà nước Việt Nam vào thời điểm đưa tiền cho H4, khoảng cuối tháng 7/2018 đến đầu tháng 8/2018, 01 USD trung bình trị giá là 21.988đ tiền VNĐ.

Sau khi đưa tiền nhưng thấy H4 không giúp được việc như đã hứa hẹn, chị T3 tìm hiểu thì được biết H4 không phải là Cục phó Cục tình báo - Bộ Công an như giới thiệu, nên đã điện thoại, nhắn tin đòi tiền H4 nhiều lần, nhưng H4 đều không trả tiền. Khoảng tháng 10/2018, chị T3 đã đến nhà mẹ đẻ của Vũ Thanh H gặp bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954 và anh trai của H4 là anh Vũ Tiến Sơn, sinh năm 1975, đều trú tại thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam để nói chuyện, sau đó H4 đã điện thoại nói chuyện với bà Chi, anh Sơn và thống nhất bán nhà đất mang tên bà Chi trị giá 01 tỷ đồng để trả Trang số tiền là 1 tỷ đồng. Ngày 16/10/2018 bà Chi đã làm hợp đồng có công chứng tại Văn phòng công chứng số 01 huyện Kim B, tỉnh H4 Nam chuyển nhượng thửa đất số 21, tờ bản đồ PL20, tại Xóm 15, thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam mang tên bà Hoàng Thị C cho em họ của chị T3 là anh Trần Quang L3. Ngoài ra, chị T3 còn xác nhận H4 đã trả cho chị T3 số tiền 300.000.000đ tại TP HÀ NỘI, nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể. Số còn lại là 835.000.000đ, chị T3 tiếp tục đòi nhưng H4 vẫn không trả tiền, do vậy ngày 03/12/2018, chị T3 làm đơn đến Cơ quan CSĐT Công an TP Bắc N1, tố giác Vũ Thanh H có Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ đơn trình báo của chị Hoàng Thị Thu T1, cơ quan CSĐT Công an tHành phố Bắc N1 đã thu thập tài liệu, điều tra:

- Tiến Hành làm việc với Ngân Hàng Hàng Hải Việt Nam xác định: Chị T3 đã chuyển 400.000.000 đồng đến số tài khoản: 05001011951584, chủ tài khoản là Vũ Thanh H, sinh năm 1977, địa chỉ thường trú kê khai: Số 276B, Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng. Xác minh tại Công an phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng xác định không có địa chỉ như kê khai trên. Xác minh tại Công an xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam xác định: Người trong ảnh mà Hoàng Thị Thu T1 cung cấp cho Cơ quan điều tra là Vũ Thanh H, sinh năm 1977; có mẹ, anh, em ruột hiện đang cư trú tại thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam. Hiện Vũ Thanh H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương và gia đình không biết.

- Tiến Hành thu thập chữ ký, chữ viết của Vũ Thanh H tại hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân tHành phố Biên H2, tỉnh Đồng Nai xử phạt Vũ Thanh H 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 235/HSST ngày 14/4/2016, giám định đối chiếu với chữ ký, chữ viết của Vũ Thanh H của chủ tài khoản tên Vũ Thanh H tại Ngân Hàng Hàng Hải Việt Nam; chữ ký, chữ viết của Vũ Thanh H trên giấy biên nhận tiền do Hoàng Thị Thu T1 cung cấp được kết quả: Chữ ký và chữ viết của người có tên Vũ Thanh H trong tài liệu do Ngân Hàng Hàng Hải cung cấp với chữ ký và chữ viết của Vũ Thanh H trong Hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân tHành phố Biên H2, tỉnh Đồng Nai cung cấp và chữ ký, chữ viết tên Vũ Thanh H trên giấy biên nhận tiền do Hoàng Thị Thu T1 giao nộp là do cùng một người ký, viết ra.

Xét vụ án không thuộc thẩm quyền, Cơ quan CSĐT Công an TP Bắc N1 đã chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (PC01) để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 25/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (PC01) bắt được H4 theo Quyết định truy nã và tạm giữ của H4 gồm: 01 CMND số 013190427 mang tên Lương Hữu H4 sinh năm 1976; 01 Căn cước công dân số 035079002601 và 01 Giấy phép lái xe số 010196178227 mang tên Vũ Tiến H4 sinh 1979; 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số Imei 356989668079486.

Tiến Hành xác minh các giấy tờ thu giữ của Vũ Thanh H xác định:

- Tại Kết luận Giám định số 160/KLGĐTL-PC09 ngày 27/11/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận.

1. Giấy chứng minh nhân dân số 013190427, đứng tên Lương Hữu H4 SN 1976, ghi ngày 24/6/2013 tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) là giả.

2. Căn cước công dân số 035079002601, đứng tên Vũ Tiến H4 SN 1979, ghi ngày 21/3/2018 tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) là giả.

3. Giấy phép lái xe số 010196178227, đứng tên Vũ Tiến H4 SN 1979, ghi ngày 12/02/2019 tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) là giả. (BL 233).

- Tại văn bản trả lời số 728/PC06 (TTCCCD) ngày 11/01/2021, của Phòng PC 06 - CATP HÀ NỘI xác định: Lương Hữu H4, sinh ngày 09/01/1976, HKTT: Đội 3, Thanh Oai, Thanh Trì, H4 Nội CMND số 013190427 cấp ngày 24/6/2013 không có trong tàng thư CCCD CATP HÀ NỘI. CMND số 013190427 cấp ngày 25/8/2009 cho Trần Quỳnh Trang, sinh ngày 27/10/1995, HKTT: 66B, Hoàng Hoa T7, Thụy K, Tây H8, H4 Nội; Họ tên cha: Trần Văn H5, Họ tên mẹ: Trần Thị Bích H6. (BL 242).

- Tại văn bản số 6212/SGTVT- QLPT & NL ngày 23/12/2020, của Sở giao thông vận tải TP HÀ NỘI xác định: Không cấp GPLX số 010196178227 hạng E mang tên Vũ Tiến H4. (BL 244).

- Tại văn bản số 7818/C06- DLDC ngày 28/12/2020, của Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an xác định: Căn cước công dân số 035079002601 cấp ngày 09/8/2018 cho Bùi Văn C, sinh ngày 28/10/1979, CMND 9 số 168115227, trú tại: Liêm S, Thanh L, H4 Nam; Họ tên cha: Bùi Văn C4; Họ tên mẹ: Bùi Thị Ý. Không có trường hợp nào có thông tin trùng với thông tin “Họ tên: Vũ Tiến H4, sinh ngày 08/6/1979, nơi cư trú : BT02, KĐT Thanh H4, quận Hà Đ3, TP Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thanh H không thừa nhận Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra lấy lời khai bà Chi, anh Sơn xác định thực tế bà Chi đã chuyển nhượng nhà đất trị giá 01 tỷ đồng có công chứng cho anh Trần Quang L3, sinh năm 1973, trú tại: số nhà 01/90, đường Nguyễn Thị L4, P Ngô Quyền, TP Bắc G1 để trả chị T3 01 tỷ đồng như lời trình bày của chị Trang.

Quá trình lấy lời khai anh Việt xác định: Anh Việt khẳng định không có việc bảo lãnh để cho H4 vay tiền của chị T3 và không có việc H4 dùng tiền đó để góp vốn cổ phần vào Công ty của anh Việt như H4 khai.

Do lời khai của Vũ Thanh H mâu thuẫn với người bị hại, người liên quan, nên Cơ quan điều tra đã tiến Hành đối chất giữa H4 với chị Trang, anh Việt. Kết quả các bên đều giữ nguyên quan điểm đã khai nhận tại cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra còn thu giữ tin nhắn, đoạn ghi âm, hình ảnh do chị Hoàng Thị Thu T1 giao nộp, tiến Hành thể chế âm thanh, tin nhắn H4 đều thừa nhận là do H4 thực hiện với chị Trang, chị Bắc.

Trong quá trình điều tra, Vũ Thanh H khai nhận có hồ sơ điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra đã sao kê hồ sơ tâm thần và ra Quyết định trưng cầu số 40/PC01 ngày 22/10/2020.

* Tại Kết luận giám định số 102/KLGĐ ngày 18/11/2020, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc Kết luận. (BL 172, 173).

1. Vũ Thanh H, sinh năm 1977, trú tại: thôn Hồng S, xã Thanh S1, huyện Kim B, tỉnh H4 Nam Không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện Hành vi phạm tội Vũ Thanh H không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển Hành vi.

3. Hiện tại Vũ Thanh H không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển Hành vi.

* Vật chứng vụ án: 01 CMND số 013190427 mang tên Lương Hữu H4 sinh năm 1976; 01 Căn cước công dân số 035079002601 và 01 Giấy phép lái xe số 010196178227 mang tên Vũ Tiến H4 sinh 1979; 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số Imei 356989668079486.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị T3 yêu cầu bị cáo H4 phải bồi thường số tiền 835.000.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBN-P1 ngày 16/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 2 (hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung của cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/7/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Thanh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi Hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2021, bị cáo Vũ Thanh H có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan và trình bày: Bị cáo quê quán tại huyện Duy T, tỉnh H4 Nam nhưng sau khi chấp Hành xong

án phạt tù chưa kịp nhập hộ khẩu về quê. Đối tượng Việt và Dũng là anh em với bị hại Trang, số tiền chị T3 cho bị cáo vay là để đầu tư vào công ty của anh Việt 500 triệu đồng chứ không phải bị cáo lừa như Trang khai; khi vay chị T3 cắt lãi 100 đến 200 triệu; tại Vạn Phúc, H4 Đông T đưa đồng người đến ép bị cáo viết giấy vay nợ và thu giữ luôn chiếc xe Camry bị cáo vừa mua 1,18 tỷ đồng nhưng chỉ tính giá trị 600 triệu đồng. Đề nghị minh oan cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại H4 nội kết luận:

Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên cần được chấp nhận để xem xét.

Về tố tụng: cơ quan tiến Hành tố tụng cấp sơ thẩm cũng như Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: có đủ căn cứ xác định bị cáo thực hiện Hành vi bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt của bị hại số tiền 2.135.000.000 đồng và làm giả giấy phép lái xe nhằm lừa dối cơ quan chức năng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tình tiết tăng nặng, vừa chấp Hành xong hình phạt của bản án trước chưa được xóa án đã tiếp tục phạm tội, phạm tội nhiều lần đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức....”. Bị cáo có bà nội, bà ngoại là “Mẹ Việt nam anh hùng” nhưng hình phạt 14 năm tù đã được tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp khi quyết định hình phạt là có căn cứ. Nay bị cáo kêu oan nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa vì xác định bị cáo không bị oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo có 03 bác ruột là Liệt Sỹ, bà nội, bà ngoại của bị cáo đều là “Bà mẹ Việt Nam anh Hùng” do vậy lúc nhỏ bị cáo được đi học trường “Thiếu sinh quân” do nhà nước nuôi dưỡng đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày bị cáo đã ăn năn, hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, bản án sơ thẩm và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thanh H trong hạn luật định được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2]. Về nội dung, xét kháng cáo của bị cáo :

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Vũ Thanh H tiếp tục không thừa nhận Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản đối chất; và đặc biệt là giấy biên nhận tiền có nội dung: “ *Hôm nay ngày 24/9/2018. Tôi có vay của chị T3 2.135.000.000đ hẹn đúng ngày 24/10/2018 trả lại chị T3 ký tên Vũ Tiến H4. Tôi cầm tiền lo công việc và hẹn trong vòng 01 tháng kể từ khi viết giấy, trong đúng một tháng tôi sẽ hoàn lại số tiền trên, tôi viết giấy này để làm lòng tin, tôi đã nhận đủ 2.135.000.000đ*”, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập được đã có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mối quan hệ xã hội, ngày 31/7/2018 tại quán cafe Phong T5 ở khu Bồ S, phường Võ C, TP Bắc N1, tỉnh Bắc Ninh, do thấy chị Hoàng Thị Thu T1 lo sợ về việc chồng là Hoàng Quốc T4 bị truy nã về Hành vi gây rối trật tự công cộng sẽ bị xử lý trước pháp luật, nên Vũ Thanh H đã tự giới thiệu hiện đang là “Cục phó Cục tình báo - Bộ Công an” có thể giải quyết việc cho chị T3 để chồng không bị pháp luật xử lý, để chị T3 tin tưởng đưa cho H4 nhiều lần với tổng số tiền là 2.135.000.000đ để lo việc, việc đưa tiền giữa chị T3 và H4 không viết giấy nhận tiền. Đến ngày 24/9/2018, Vũ Thanh H viết giấy cầm 2.135.000.000 đồng lo công việc cho chị T3 trong thời hạn 01 tháng. Do không lo được việc, chị T3 đòi tiền nhiều lần, H4 đã trả được tổng số 1.300.000.000đ, số tiền còn lại là 835.000.000đ đến nay H4 chưa trả chị T3 và bỏ trốn. Đến ngày 25/7/2020 H4 bị bắt theo Quyết định truy nã. Như vậy Vũ Thanh H có Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 835.000.000đ của chị Hoàng Thị Thu T1.

Ngoài Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong quá trình bỏ trốn, khoảng tháng 9/2018 H4 còn có Hành vi làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân số 013190427; 01 căn cước công dân số 035079002601 và 01 giấy phép lái xe số 010196178227, bằng cách mua các giấy tờ trên của người đàn ông không quen biết tại TP HÀ NỘI, với mục đích để sử dụng trong quá trình bỏ trốn, nếu cơ quan chức năng kiểm tra thì H4 sẽ xuất trình các giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức.

Do đó, tại bản án sơ thẩm đã xác định : có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Từ đó nhận định : Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan NHÀ nước, tổ chức trong hoạt động quản lý Hành chính đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đã xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Vũ Thanh H là người có nhân thân xấu, tại bản án số: 235/2016/HSST, ngày 14/4/2016 của TAND. TP Biên H2, tỉnh Đồng Nai xử phạt Vũ Thanh H 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 139 BLHS 1999, đã chấp Hành xong bản án ngày 17/12/2016, tuy nhiên bị cáo chưa được xoá án tích. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã gian dối 6 lần nhận tiền của chị Hoàng Thị Thu T1, mỗi lần nhận tiền đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo chỉ thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, còn đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo không thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và đã quyết định mức hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo và luật sư trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà nội và bà ngoại của bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng, có bác ruột là Liệt sỹ, tuy chưa có chứng cứ chứng minh nhưng tại phần lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được vi phạm và ăn năn, hối cải. Vì vậy cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật giảm cho bị cáo một phần hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Xử:

1. Chấp chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thanh H; sửa một phần của bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Vũ Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; điểm b khoản 1 Điều 51 ; điểm g,h khoản 1 Điều 52 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 2 (hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (mười năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/7/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông